

**Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo thực hiện
chính sách dân tộc từ 1997 đến 2005 : Luận văn
ThS / Hoàng Thu Thủy ; Nghd. : TS. Nguyễn
Bình Ban . - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng
giảng viên lý luận chính trị, 2007 . - 112 tr. +
CD-ROM**

1. Lý do chọn đề tài

Ở Việt Nam, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập đến nay, vấn đề dân tộc chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong đường lối của Đảng ở các thời kỳ, không chỉ nhằm phục vụ cho các *nhiệm vụ chính trị* trước mắt, mà còn xuất phát từ bản chất của cuộc cách mạng *do con người và vì con người*. Mức độ hiện thực hoá chính sách dân tộc trong cuộc sống tùy thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện của tổ chức Đảng và chính quyền từng địa phương. Do đó, nghiên cứu tình hình thực hiện chính sách dân tộc ở từng địa phương sẽ cho thấy tính *lịch sử- cụ thể* về quá trình chuyển tải chính sách dân tộc của Đảng vào thực tiễn của mỗi đơn vị hành chính lãnh thổ.

Thái Nguyên là một tỉnh có 8 dân tộc cư trú xen kẽ: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chay, Hmông, Hoa. Các dân tộc thiểu số chiếm 24,76% trong tổng số dân cư toàn tỉnh. Trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm, các dân tộc thiểu số đã gắn bó, đoàn kết cùng dân tộc Kinh, tạo thành một khối *cộng cư, cộng lợi, cộng cảm* và *cộng mệnh*, với sự thống nhất trong đa dạng về văn hoá tộc người. Thực hiện tốt chính sách dân tộc ở Thái Nguyên nhằm củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững ổn định chính trị, phát huy sức mạnh nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do có tầm quan trọng đặc biệt về phương diện địa- chính trị đối với toàn vùng Đông Bắc và Thủ đô Hà Nội, nên thực

hiện chính sách dân tộc của Thái Nguyên *không chỉ có ý nghĩa tự thân, mà còn ảnh hưởng đến cục diện phát triển chung của đất nước.*

Ý thức được điều đó, trong suốt tiến trình cách mạng, đặc biệt từ khi tái lập tỉnh (1997) đến nay, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên rất coi trọng lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc, từ xoá đói giảm nghèo, định canh định cư, phát triển kinh tế, chăm lo đời sống của nhân dân, bảo vệ phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc, củng cố cơ sở chính trị trong quần chúng. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc ở Thái Nguyên cũng bộc lộ những hạn chế cần phải được nhận diện đầy đủ. Đó là: khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển giữa dân tộc thiểu số và đa số tiếp tục bị đẩy ra xa thêm; bản sắc văn hoá các dân tộc bị xói mòn; đội ngũ cán bộ dân tộc vừa yếu về năng lực vừa bất hợp lý về cơ cấu; môi trường sinh thái bị đe dọa nghiêm trọng; tín ngưỡng- tôn giáo diễn biến phức tạp,... những vấn đề đó có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống *an ninh* và *an sinh* của đồng bào các dân tộc.

Diễn biến vấn đề dân tộc ở Thái Nguyên cần được nhìn nhận khách quan toàn diện, *không chỉ từ góc độ của các nhà tổ chức thực tiễn, mà đặc biệt từ lăng kính của người nghiên cứu.* Từ đó rút ra những kinh nghiệm hữu dụng phục vụ quá trình hoàn thiện chính sách dân tộc tại địa phương.

Do đó, việc thực hiện đề tài “*Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc từ 1997 đến 2005*” là rất cần thiết, xét trên cả phương diện khoa học và thực tiễn.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng luôn được giới lý luận và các nhà lãnh đạo quan tâm nghiên cứu. Nhìn một cách tổng thể, các công trình nghiên cứu liên quan có thể chia thành những nhóm chủ yếu sau:

Nhóm thứ nhất: *Sự tổng kết của Đảng Cộng sản Việt Nam*, rút kinh nghiệm, đề ra đường lối, chủ trương chính sách dân tộc ở nước ta. Sự tổng kết đó được phản ánh trong các Văn kiện Đại hội VI, VII, VIII, IX, một số Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương, Nghị quyết Bộ chính trị,... Đây là những quan điểm đánh giá chính thức của Đảng ta về quá trình lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc.

Nhóm thứ hai: *Những nghiên cứu tổng quan về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*. Đáng chú ý trong số này là: “*Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam*” của Đặng Nghiêm Vạn; “*Các dân tộc thiểu số trong sự phát triển kinh tế xã hội ở miền núi*” của Bế Viết Đăng (Chủ biên); “*Xóa đói giảm nghèo ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay- thực trạng và giải pháp của Hà Quế Lâm*”

Nhóm thứ ba: *Những nghiên cứu về chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta*. Tiêu biểu trong số này có các công trình: “*Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta*” (Tập bài giảng), Phân viện Hà Nội, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; “*Chính sách và chế độ pháp lý đối với đồng bào dân tộc và miền núi*”, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; “*Hệ thống các văn bản chính sách dân tộc và miền núi (tập 2) Về kinh tế- xã hội*”, Ủy ban dân tộc và miền núi

Nhóm thứ tư: *Một số luận án Tiến sỹ, Luận văn thạc sỹ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Trong thời gian qua và hiện nay trên phạm vi cả nước có một số đề tài nghiên cứu việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng ở một số địa phương cụ thể như ở Lâm Đồng, Ninh Thuận... Ngoài ra, còn có nhiều bài viết đăng trên các tạp chí đã đề cập đến giải quyết vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới.

Bên cạnh đó, có một số các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, các báo cáo tổng kết của Ủy ban nhân dân tỉnh, của các ngành,

các cơ quan đề cập đến những thành công, hạn chế và các giải pháp trong việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng ở từng địa phương.

Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập một cách đầy đủ, có hệ thống vấn đề “Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc từ 1997 đến 2005” dưới góc độ tiếp cận của khoa học Lịch sử Đảng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Luận văn là làm rõ quá trình và vai trò của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách dân tộc ở Thái Nguyên từ năm 1997 đến 2005.

3.2. Nhiệm vụ của đề tài

- Hệ thống hoá các chủ trương của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh từ 1997 đến 2005.
- Đánh giá khách quan, toàn diện quá trình tổ chức chỉ đạo thực thi chính sách dân tộc của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên từ 1997 đến 2005.
- Rút ra thành công, hạn chế và kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đối với quá trình thực hiện chính sách dân tộc từ 1997 đến 2005.

4. Đối tượng và phạm vi của đề tài

4.1. Đối tượng của đề tài : Hệ thống chủ trương, chính sách và biện pháp tổ chức thực thi chính sách dân tộc của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên từ 1997 đến 2005.

4.2. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

- *Về thời gian:* Nghiên cứu từ 1997 đến 2005.
- *Về không gian:* Nghiên cứu trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó tập trung nghiên cứu, khảo sát trên địa bàn một số huyện (xã) trọng điểm.
- *Về nội dung:* Đề tài giới hạn ở bốn nhóm chính sách chủ yếu: chính sách kinh tế (xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế), chính sách

chăm lo trí lực và thể lực (giáo dục - đào tạo, y tế, nâng cao đời sống vật chất), chính sách bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc, chính sách cán bộ dân tộc thiểu số.

5. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu

5.1. Nguồn tư liệu

- Văn kiện kinh điển của chủ nghĩa Mác — Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc; quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc

- Các nguồn tư liệu thành văn có liên quan đến vấn đề dân tộc và tư liệu khảo sát điền dã. Đó là các văn kiện của Đảng, Nhà nước và Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, báo cáo của các cơ quan ban, ngành trong tỉnh; những công trình nghiên cứu của các tác giả liên quan đến đề tài luận văn; niên giám thống kê hàng năm của Trung ương và địa phương.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp chủ yếu là phương pháp lịch sử, phương pháp lôgic. Ngoài ra, luận văn còn sử dụng phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh...

6. Những đóng góp mới của luận văn

Luận văn cung cấp một cách khách quan, toàn diện tình hình thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Thái Nguyên và đóng góp thêm nguồn tư liệu để nghiên cứu, giảng dạy các nội dung liên quan đến chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, các nhận định, kết luận và kinh nghiệm được đúc rút sẽ góp phần cung cấp luận cứ khoa học để tiếp tục hoàn thiện các giải pháp thực hiện chính sách dân tộc của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trong tình hình mới

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương, 6 tiết.

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1

ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TỪ 1997 ĐẾN 2000

1.1. Tình hình thực hiện chính sách dân tộc ở địa bàn thái nguyên trước 1997

1.1.1. *Đặc điểm tỉnh Thái Nguyên ảnh hưởng tới quá trình đề ra chủ trương và thực thi chính sách dân tộc*

Thái Nguyên là tỉnh thuộc khu vực miền núi và trung du Bắc Bộ, là trung tâm của vùng Đông Bắc, có vị trí tiếp giáp với đồng bằng Bắc Bộ và miền núi phía Bắc, là vùng nối giữa thủ đô Hà Nội với các tỉnh miền núi phía Bắc.

Ngày 21/4/1965, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Năm 1985 thành lập thêm một đơn vị hành chính là thị xã Sông Công.

Ngày 6/11/1996, tại kỳ họp thứ 10, khóa IX Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra nghị quyết về việc phân chia lại địa giới hành chính một số tỉnh và Bắc Thái lại được tách thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Kể từ ngày 1/1/1997, các đơn vị hành chính của tỉnh Thái Nguyên chính thức đi vào hoạt động.

Như vậy, sau 30 năm hợp nhất với tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái, năm 1997, tỉnh Thái Nguyên được tái lập với diện tích tự nhiên là 3.541,1 km², gồm 9 đơn vị hành chính, với 177 xã, phường, thị trấn (trong đó có 125 xã, thị trấn miền núi, vùng cao, chiếm 71,18%). Dân số vào thời điểm cuối năm 1997 là 1.040.123 người. Toàn Đảng bộ có 44.449 đảng viên sinh hoạt ở 651 đảng bộ cơ sở.

Thái Nguyên có giới hạn từ 20°20' vĩ tuyến bắc đến 22°03' vĩ tuyến bắc và từ 105°28' kinh tuyến đông đến 106°14' kinh tuyến đông; Phía Bắc giáp Bắc Kạn, phía Nam giáp thủ đô Hà Nội, phía Đông giáp Lạng Sơn, Bắc Giang, phía Tây giáp Vĩnh Phúc, Tuyên Quang.

Thái Nguyên ngày nay gồm 8 dân tộc: Kinh 73,49%, Tày 10,15%, Nùng 5,22%, Sán Dìu 3,57%, Sán Chay 2,79%, Hoa 2,24% Dao 2,08%, Hmông 0,46%. Toàn tỉnh có 125 xã, thị trấn miền núi, vùng cao, trong đó có 41 xã đặc biệt khó khăn và An toàn khu.

Với vị trí địa lí thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên phong phú, đây là những điều kiện thuận lợi để Thái Nguyên có cơ hội phát triển nền kinh tế trên các lĩnh vực nông- lâm- công nghiệp.

Thái Nguyên hiện là một trung tâm giáo dục đào tạo lớn với 5 trường Đại học và 2 khoa tương đương (Khoa Khoa học Tự nhiên và Xã hội, Khoa Công nghệ thông tin), 8 trường trung học chuyên nghiệp, 6 trường công nhân kỹ thuật.

1.1.2. Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta và việc quán triệt thực hiện chính sách dân tộc ở địa bàn Thái Nguyên trước năm 1997

Đại hội VI đã nghiêm khắc kiểm điểm tình hình mọi mặt và đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong quá trình đi lên của cách mạng Việt Nam.

Cụ thể hóa đường lối của Đại hội VI về chính sách dân tộc, ngày 27 tháng 11 năm 1989, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 22- NQ/TW về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế- xã hội miền núi. Ngày 13 tháng 3 năm 1990, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 72-HĐBT về một số chủ trương, chính sách cụ thể phát triển kinh tế- xã hội miền núi.

Tiếp tục thực hiện những quan điểm của Đại hội VI, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng khẳng định: “Đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc, cùng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đồng thời giữ gìn và phát huy bản sắc tốt đẹp của mỗi dân tộc là chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta”.

Trong 10 năm thực hiện đường lối đổi mới và chính sách dân tộc của Đảng, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Thái Nguyên luôn quan tâm lãnh

đạo, chỉ đạo công tác định canh, định cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng cơ cấu nông- lâm- công nghiệp.

Với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cuộc vận động định canh, định cư đã có những chuyển biến tích cực, ổn định cuộc sống của hàng trăm hộ đồng bào các dân tộc... Chỉ tính trong năm năm (1991- 1995), tổng số vốn cấp cho công tác định canh, định cư là 12 tỷ đồng, có 207 điểm định canh, định cư trong đó có 80 điểm đồng bào có cuộc sống ổn định.

Sự nghiệp văn hóa xã hội được giữ vững và nhiều mặt có bước phát triển mới: 10 năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã giành nhiều thời gian công sức và tiền của cho mặt trận chống các tệ nạn xã hội.

Sự nghiệp giáo dục được quan tâm: toàn tỉnh xóa xong bản trắng về giáo dục ở vùng cao và có chính sách khuyến khích giáo viên công tác ở các xã miền núi, vùng cao.

Phát thanh truyền hình có nhiều tiến bộ. Hoạt động của các đoàn văn hóa nghệ thuật quan tâm phục vụ bà con các xã vùng cao, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng.

Công tác bảo tồn, bảo tàng, thư viện cũng được sở văn hóa thông tin tỉnh chú ý phát triển.

1.2. Chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và sự chỉ đạo thực hiện từ 1997 đến 2000

1.2.1. *Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên với định hướng lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc*

Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn của tỉnh, thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, chủ trương của Đại hội XV Đảng bộ Thái Nguyên (tháng 11/1997) về thực hiện chính sách dân tộc khẳng định: Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc anh em trong tỉnh, cùng nhau xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc. Thực

hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, nâng mức sống của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên lên một bước rõ rệt.

Thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, trong những năm đổi mới, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên quán triệt, vận dụng cụ thể đường lối đó trên các lĩnh vực cụ thể.

Về phát triển kinh tế dân tộc:

Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đề ra chủ trương xây dựng một nền kinh tế đa dạng lấy nông- lâm nghiệp làm nền tảng. Trên cơ sở phát triển nông lâm nghiệp đồng thời từng bước phát triển công nghiệp chế biến nông sản, lâm sản, công nghiệp khai thác lâm sản, khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng và tổ chức mạng lưới thương nghiệp dịch vụ vùng cao.

Về phát triển văn hóa- xã hội vùng dân tộc:

Tỉnh Thái Nguyên đã chú trọng đến việc xây dựng các trường phổ thông, các trường dân tộc nội trú ở các vùng miền núi dân tộc và có đội ngũ giáo viên đáp ứng được yêu cầu của các khu vực trong toàn vùng.

Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên có chủ trương “nghiên cứu những vấn đề có tính đặc thù của miền núi, về dân tộc, bảo tồn và phát triển văn hóa tốt đẹp của các dân tộc anh em trong cộng đồng”; đồng thời “bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trong tỉnh”.

Về đảm bảo an ninh dân tộc, xây dựng cơ sở chính trị ở vùng dân tộc: Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên xác định: Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân và các lực lượng vũ trang về âm mưu “diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch... xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân...”

Chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ Đảng viên trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

1.2.2. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo tổ chức thực hiện chính sách dân tộc của Đảng từ 1997 đến 2000

Phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, phát triển toàn diện kinh tế- xã hội của tỉnh, công việc đầu tiên cần phải xác định đó là: Xây dựng

hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, quản lý điều hành của chính quyền và hoạt động của các đoàn thể nhân dân các cấp có hiệu quả cao.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, việc thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh từ năm 1997 đến năm 2000 đạt được một số kết quả.

Về phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo: phát triển kinh tế vườn đồi, tập trung vào các cây công nghiệp mũi nhọn. Chính sách trợ cước, trợ giá cũng được tỉnh quan tâm. Ở 36 xã đặc biệt khó khăn được đầu tư theo các Chương trình mục tiêu quốc gia với tổng số vốn 173.430 triệu đồng, riêng chương trình 135 về phát triển kinh tế xã hội ở 36 xã đặc biệt khó khăn có số vốn đầu tư 89.430 triệu đồng.

Về văn hóa, xã hội: đã có bước chuyển biến tích cực. Sự nghiệp giáo dục đào tạo cho đồng bào các dân tộc thiểu số có bước phát triển rõ rệt: đến năm 2000, 100% xã, thị trấn đã có trường tiểu học và trung học cơ sở. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cho đồng bào các dân tộc thiểu số được quan tâm đầu tư. Về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã quan tâm đầu tư, duy trì và phát triển.

Về xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số: Trong những năm qua, Đảng bộ và chính quyền địa phương đã có nhiều nỗ lực tăng cường số lượng và chất lượng cán bộ dân tộc thiểu số.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: được giữ vững.

CHƯƠNG 2

ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN

CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TỪ 2001 ĐẾN 2005

2.1. Bối cảnh lịch sử những năm đầu thế kỷ XXI ảnh hưởng tới quá trình lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc của đảng bộ tỉnh Thái Nguyên

2.1.1. Thuận lợi

Một là, công cuộc đổi mới sau 15 năm đã thu được những thành tựu quan trọng, vừa tạo điều kiện để đầu tư chăm lo đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số, vừa củng cố niềm tin của nhân dân ta nói chung và nhân dân các dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên nói riêng.

Hai là, chính trị ổn định, khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố.

Ba là, Hệ thống chính trị trong tỉnh Thái Nguyên bước đầu được đổi mới, dân chủ hóa xã hội được mở rộng, tạo ra khả năng, điều kiện để giải quyết các chính sách dân tộc được tốt hơn.

Bốn là, Quan hệ quốc tế mở rộng, tạo ra khả năng huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển vùng dân tộc và miền núi.

2.1.2. Khó khăn

Xung đột dân tộc, tôn giáo, khủng bố, chiến tranh cục bộ trên thế giới tác động trực tiếp đến vấn đề dân tộc ở nước ta.

Toàn cầu hóa kinh tế diễn ra mạnh mẽ. Vùng dân tộc thiểu số bao giờ cũng chịu thiệt thòi trong các cơ hội phát triển dưới tác động của toàn cầu hóa kinh tế.

Bên cạnh những thành tựu đạt được thì đời sống kinh tế- xã hội đất nước còn nhiều bức xúc, nhất là tình trạng quan liêu, tham nhũng, phân hóa giàu nghèo giữa các vùng, cơ sở hạ tầng yếu kém, ... đã tác động không thuận đến quá trình thực hiện chính sách dân tộc ở Thái Nguyên.

Các thế lực thù địch ráo riết lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam, gây bất ổn về chính trị, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

2.2. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc (2001- 2005)

2.2.1. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên vận dụng và cụ thể hóa chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về chính sách dân tộc

Cụ thể hóa chính sách dân tộc của Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương, Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI (2001) đã xác định: “Thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; phát huy và giữ gìn bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của từng dân tộc. Chú trọng nâng cao dân trí, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất hàng hóa, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng. Tăng cường đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số; có chính sách ưu đãi cho những cán bộ từ vùng khác đến vùng cao, vùng xa công tác”.

Cụ thể hoá Nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá IX vào thực tiễn địa phương, ngày 9 tháng 7 năm 2002, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã đề ra chương trình hành động số 06-CTr/TU về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn.

Quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Trung ương bảy khóa IX về công tác dân tộc của Đảng, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng và ban hành chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 16/5/2003. Xác định rõ 3 mục tiêu, 7 nhiệm vụ chính.

2.2.2. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo tổ chức thực hiện chính sách dân tộc từ 2001 đến 2005

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương ở Thái Nguyên đã tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước cho mọi cán bộ, Đảng viên và cho nhân dân.

Song song với đổi mới công tác chính trị tư tưởng, cần tiến hành đổi mới công tác tổ chức đảm bảo thực hiện chính sách dân tộc.

Sau năm năm thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã được tiến hành một cách tích cực, có hiệu quả trên nhiều mặt.

Trên lĩnh vực kinh tế: Phát huy thế mạnh về đất đồi rừng phát triển mạnh cây công nghiệp, cây đặc sản, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ.

Chính sách định canh định cư và kinh tế mới: Từ năm 1993 đến năm 2004, tổng số vốn cấp cho công tác định canh định cư- kinh tế mới là: 81.439,790 triệu đồng.

Về phát triển công nghiệp: thu hút được nhiều nhà đầu tư vào khu vực này, tạo điều kiện phát triển công nghiệp vùng dân tộc miền núi của tỉnh Thái Nguyên.

Về thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân luôn quan tâm tới công tác xóa đói giảm nghèo. Những năm gần đây, nhờ đường lối đổi mới của Đảng mà đại bộ phận đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt. Sau ba năm (2001- 2003), tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm 5,06% (cả nước là 6,18%).

Qua 7 năm triển khai, thực hiện (1999- 2005) Chương trình 135, đồng bào các dân tộc trong tỉnh rất vui mừng, phấn khởi và tích cực tham gia. Đến năm 2005, tỉnh Thái Nguyên có 52 xã được thụ hưởng từ Chương trình 135 (trong đó 28 xã đặc biệt khó khăn, 24 xã An toàn khu).

Về giáo dục và đào tạo: Trong năm năm (2001- 2005), công tác giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện trên nhiều mặt và đạt những kết quả quan trọng ở tất cả các cấp học: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và trung học chuyên nghiệp.

Về công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: trong năm năm (2001- 2005) Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh rất quan tâm phát triển mạng lưới y tế cơ sở. Đến năm 2005 có 765 cán bộ y tế thôn bản/794 thôn bản chiếm 96,35%.

Về công tác văn hóa thông tin: Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Thái Nguyên trong năm năm qua (2001- 2005) đã tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nhằm vừa phục vụ các nhiệm vụ chính trị, vừa từng bước nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, giáo dục tư tưởng, tình cảm của nhân dân, góp phần tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Về vấn đề dân tộc và tôn giáo: Đảng bộ, chính quyền các cấp, các ngành trong tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều cố gắng giải quyết tốt các nhu cầu chính đáng của đồng bào có đạo.

Việc thực hiện chính sách dân tộc đối với vùng đồng bào dân tộc Hmông. Những năm gần đây, theo tinh thần chỉ thị số 45/CT- TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số công tác vùng dân tộc Hmông đã góp phần ổn định đời sống của đồng bào dân tộc Hmông.

Về công tác an ninh- quốc phòng: Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên bên cạnh việc đầu tư nguồn lực phát triển kinh tế- văn hóa thường xuyên coi trọng công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở vùng dân tộc thiểu số.

Về xây dựng hệ thống chính trị: Năm 2005, Đảng bộ tỉnh có 4.095 chi bộ trực thuộc dưới Đảng bộ, 11.531/61.587 Đảng viên là người dân tộc thiểu số, 750 bí thư chi bộ là người dân tộc thiểu số.

Bên cạnh thành tựu đạt được, trong năm năm thực hiện chính sách dân tộc của Đảng ở Thái Nguyên còn có những tồn tại: sự chênh lệch về kinh tế- xã hội giữa các vùng trong tỉnh vẫn chưa được khắc phục triệt để, một số nơi vẫn còn tồn tại những phong tục tập quán lạc hậu, tệ nạn xã hội.

CHƯƠNG 3

THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI

NGUYÊN TỪ 1997 ĐẾN 2005

3.1. Thành tựu và hạn chế

3.1.1. Thành tựu

Một là, tạo được sự thống nhất trong toàn Đảng bộ nhận thức tầm quan trọng của chính sách dân tộc, coi thực hiện chính sách dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược trong mọi thời kỳ ở tỉnh Thái Nguyên

Hai là, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên thực hiện chính sách dân tộc theo hướng ưu tiên, đã có những đổi mới về quan niệm và cách tiếp cận.

Ba là, Từ năm 1997 đến 2005, thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, vùng dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên đã có nhiều đổi mới, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào được cải thiện.

Bốn là, Thông qua thực hiện chính sách dân tộc của Đảng góp phần củng cố, tăng cường ổn định tình hình an ninh, quốc phòng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3.1.2. Hạn chế

Trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, tỉnh Thái Nguyên còn một số hạn chế, thiếu sót nhất định:

Thứ nhất, Trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh nói chung cũng như trong quá trình lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc nói riêng, Đảng bộ tỉnh chưa phát huy hết những tiềm năng thế mạnh của tỉnh nhằm biến tiềm năng trở thành động lực để đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Thái Nguyên nói chung cũng như trong việc thực thi chính sách dân tộc của Đảng nói riêng.

Thứ hai, Sự lãnh đạo của một số cấp ủy Đảng, công tác điều hành của bộ máy chính quyền trên một số lĩnh vực thiếu kiên quyết, không dứt điểm, còn dễ kéo dài.

Thứ ba, Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua, có nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế- xã hội, đặc biệt là các chương trình dự án đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đầu tư vào tỉnh Thái Nguyên, còn thiếu những cơ cấu và chủ thể rõ ràng chịu trách nhiệm trong thực thi các chương trình, dự án.

Thứ tư, Một số nội dung chính sách dân tộc khi áp dụng vào vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt khó khăn chưa thực sự phù hợp với thực tế và đặc thù từng dân tộc ở Thái Nguyên.

3.2. Một số kinh nghiệm chủ yếu về lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên

3.2.1. Kết hợp chặt chẽ sự giúp đỡ của Trung ương, tương trợ của các địa phương khác, với tinh thần nỗ lực tự thân trong thực hiện chính sách dân tộc.

3.2.2. Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị địa phương nhất là ở cấp cơ sở trong thực hiện chính sách dân tộc.

3.2.3. Phải xác định được trọng tâm, trọng điểm để đầu tư các nguồn lực, tạo ra các bước phát triển đột phá.

3.2.4. Mỗi tổ chức Đảng và Đảng viên phải thấm nhuần sâu sắc phương châm hướng về cơ sở, hướng về cộng đồng dân cư trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc.

3.2.5. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong việc thực hiện chính sách dân tộc ở địa bàn cơ sở.

KẾT LUẬN

Trong giai đoạn hiện nay, trước những diễn biến ngày càng phức tạp của tình hình trong nước và thế giới, việc nhận thức và thực hiện đúng đắn chính sách dân tộc ở nước ta nói chung và ở tỉnh Thái Nguyên nói riêng là một nhiệm vụ to lớn, lâu dài, có ý nghĩa chiến lược quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Là tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên luôn quan tâm đến vấn đề dân tộc, chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với dân tộc, miền núi. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI, các ngành, các cấp ở tỉnh Thái Nguyên quan tâm nhiều hơn đến công tác dân tộc, miền núi. Đặc biệt, để thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng Chương trình hành động số 09- CTr/TU ngày 16/5/2003 nhằm đưa Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp vừa cấp bách, vừa cơ bản nhằm xây dựng toàn diện vùng dân tộc, trong đó trọng tâm là công tác xóa đói giảm nghèo, công tác định canh định cư và kinh tế mới.

Từ khi tái lập tỉnh (1997) đến năm 2005, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh và thu được một số thành tựu: Sự phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên đã có những biến đổi đáng kể, làm cho nhiều vùng, nhiều điểm dân cư có những khởi sắc trong việc thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao trình độ văn hóa, xóa đói giảm nghèo. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc được cải thiện từng bước, khối đại đoàn kết dân tộc ngày càng được vững chắc, vị trí của các dân tộc thiểu số ngày càng được nâng cao trong đời sống chính trị xã hội. Đồng thời, thực hiện chính sách dân tộc của Đảng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên còn củng cố quốc phòng an ninh, đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch, phản động hòng chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Tuy nhiên, bên cạnh thành tựu đạt được là cơ bản, còn có những tồn tại, yếu kém như: trình độ phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên chưa toàn diện và chưa vững chắc, đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn.

Những thành tựu đạt được trong quá trình Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc từ năm 1997 đến 2005 chỉ là bước đầu nhưng có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt. Một mặt, nó khẳng định tính đúng đắn, khách quan, hợp quy luật, hợp lòng dân của chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Mặt khác, nó làm phong phú thêm những kinh nghiệm của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc của Đảng tại địa phương, góp phần phát triển

kinh tế- xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên.